

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24- 02- 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tám
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 513/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Phú Q, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: số 124, tổ 05, ấp Ph Loi, xã Phu L, huyện PT, tỉnh An Giang.

- ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: tổ 05, ấp Ph Loi, xã Phu L, huyện PT, tỉnh An Giang.

(Anh Q có mặt, chị C có yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ và tại phiên toà, thể hiện:

Anh và chị Nguyễn Thị C tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phu L, huyện PT, tỉnh An Giang (Giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 07/10/2003). Nguyên nhân mâu thuẫn: do vợ không tôn trọng cha mẹ của anh, và chi tiêu phung phí không tiết kiệm, vợ chồng cự cãi và ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay. Do tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với Nguyễn Thị C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Phú Tr, sinh ngày 30/5/2005 do anh nuôi dưỡng và hiện đang học tại Trường khuyết tật Nhân Ái

tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 12/9/2011, hiện đang sống với chị C. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Tr, đồng ý cho C tiếp tục nuôi con chung tên Thơ, các bên không phải cấp dưỡng cho nhau trong việc nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị C có lời khai tại Biên bản ghi lời khai của Tòa án nhân dân huyện PT như sau:

Về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn, thời gian ly thân đúng như anh Q trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Q không chung thủy, vợ chồng thường xuyên cự cãi, đã ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Chị đồng ý ly hôn do tình cảm không còn. Vợ chồng có 02 con chung đúng như anh Q trình bày, đồng ý mỗi người nuôi 01 đứa con chung, không phải cấp dưỡng cho nhau. Tài sản chung và nợ chung (phải thu, phải trả) không có. Chị yêu cầu được vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và vắng mặt khi xét xử.

Toà án thu thập nguyên vọng của cháu Nguyễn Thị Kim Th được sống với chị C, Nguyễn Phú Tr có ý kiến được tiếp tục sống với anh Q.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn có yêu cầu được vắng mặt khi hoà giải và đề nghị xét xử vắng mặt. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Q được ly hôn với chị C. Về con chung: đề đảm bảo sự phát triển ổn định của các con chung, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Phú Tr, sinh ngày 30/5/2005 cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 12/9/2011 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng. Các bên không phải cấp dưỡng cho nhau trong việc nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; về án phí, anh Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn có nơi cư trú tại xã Phú L, huyện PT, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản

1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố Tụng Dân sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về yêu cầu ly hôn:* anh Nguyễn Phú Q và chị Nguyễn Thị C có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và cuộc sống hôn nhân vợ chồng nếu muốn có được hạnh phúc dài lâu, đạt được mục đích thì phải bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ, phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau, nhưng anh chị không làm được điều đó. Cuộc sống vợ chồng của anh chị có xảy ra mâu thuẫn, anh Q cho rằng chị C không tôn trọng cha mẹ chồng và không tiết kiệm trong chi tiêu. Chị C cho rằng anh Q không chung thủy, vợ chồng cự cãi nhau và đã không còn sống chung từ tháng 02/2022 đến nay, anh Q yêu cầu ly hôn được chị C đồng ý, nên có căn cứ xác định anh chị không còn quan tâm đối với mối quan hệ hôn nhân này, nếu tiếp tục duy trì thì sẽ không đảm bảo hạnh phúc, nên chấp nhận cho anh Nguyễn Phú Q được ly hôn với chị Nguyễn Thị C là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:*

Anh Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Phú Tr, sinh ngày 30/5/2005, đồng ý cho chị C tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 12/9/2011. Chị C thống nhất yêu cầu của anh Q về việc nuôi con chung và các bên không phải cấp dưỡng cho nhau. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, tiếp tục giao cháu Nguyễn Phú Tr cho anh Q được chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị Kim Th cho chị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, các bên không phải cấp dưỡng cho nhau trong việc nuôi con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về nợ chung:* Ghi nhận anh Q, chị C xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Anh Q phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phú Q.

1. Về hôn nhân: anh Nguyễn Phú Q được ly hôn với chị Nguyễn Thị C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 07/10/2003 do Ủy ban nhân dân xã Phú L, huyện PT cấp không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phú Tr, sinh ngày 30/5/2005 cho anh Nguyễn Phú Q được tiếp tục nuôi dạy đến thành niên hoặc tự lập được (hiện anh Q đang nuôi cháu Tr). Giao cháu Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 12/9/2011 cho chị Nguyễn Thị C được tiếp tục nuôi dạy đến thành niên hoặc tự lập được (hiện chị C đang nuôi cháu Thor). Anh Q, chị C không phải cấp dưỡng cho nhau trong việc nuôi con chung.

Anh Q, chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung và phải tạo điều kiện thuận lợi cho nhau cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ghi nhận anh Q, chị C xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: anh Nguyễn Phú Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005873 ngày 13/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT. Chị Nguyễn Thị C không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Phú Q có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị C vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.